

**UỶ BAN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

Số: 1058/UBND-TH
V/v tình hình kinh tế
- xã hội tháng 02/2018
và triển khai Nghị quyết

01/NQ-CP

TRUNG TÂM CÔNG BÁO & TIN HỌC Q. NGÃI	
CV	Số: 18/1
DẾN	Ngày: 28/02/2018
Chuyên:	

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Quảng Ngãi, ngày 29 tháng 02 năm 2018

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 1036/BKHĐT-TH ngày 22/02/2018 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về tình hình kinh tế - xã hội tháng 02/2018 và triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP, UBND tỉnh Quảng Ngãi báo cáo như sau:

I. Về triển khai Nghị quyết số 01/NQ-CP của Chính phủ

1. Việc thực hiện Nghị quyết số 01/NQ-CP ngày 01/01/2018 của Chính phủ: UBND tỉnh Quảng Ngãi đã sớm triển khai, quán triệt đến toàn thể các ngành, địa phương tại Hội nghị triển khai Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 (ngày 09/01/2018); đồng thời, chỉ đạo triển khai thực hiện cụ thể tại Quyết định số 24/QĐ-UBND ngày 10/01/2018 về nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu thực hiện Kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội và dự toán ngân sách nhà nước năm 2018.

Trong đó, năm 2018 được xác định là năm bản lề thực hiện kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh giai đoạn 2016-2020; tỉnh quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội năm 2018 theo phương châm hành động của Chính phủ: “*Kỷ cương, liêm chính, hành động, sáng tạo, hiệu quả*” và chủ đề năm 2018 của tỉnh Quảng Ngãi: “*Tinh gọn tổ chức bộ máy, biên chế; nâng cao kỷ luật, kỷ cương, hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị; huy động nguồn lực xã hội; đồng hành, hỗ trợ doanh nghiệp*”.

2. Về kết quả giải ngân kế hoạch đầu tư vốn ngân sách trung ương năm 2017: Tổng kế hoạch vốn ngân sách Trung ương giao cho tỉnh Quảng Ngãi trong năm 2017 là 1.785,525 tỷ đồng; trong đó, vốn giao từ đầu năm là 782,745 tỷ đồng và vốn giao bổ sung trong năm là 1.002,78 tỷ đồng. Đến 31/01/2018, đã giải ngân là 1.559,144 tỷ đồng, đạt 87% kế hoạch giao.

(Chi tiết theo Phụ lục đính kèm)

II. Về tình hình kinh tế - xã hội tháng 02 năm 2018

1. Lĩnh vực kinh tế

Giá trị sản xuất công nghiệp tháng 02/2018 ước đạt 9.232 tỷ đồng (giá

so sánh 2010), giảm 5,8% so với tháng trước¹. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 7.542,8 tỷ đồng, giảm 4,5%; kinh tế ngoài nhà nước đạt 1.203,5 tỷ đồng, giảm 14,2% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 485,7 tỷ đồng, giảm 1,2%. So với cùng kỳ năm trước, giá trị sản xuất tháng này tăng 11,2%.

Tính chung 02 tháng đầu năm, giá trị sản xuất công nghiệp đạt 19.027,8 tỷ đồng, tăng 4,82% so với cùng kỳ năm trước. Trong đó, khu vực kinh tế nhà nước đạt 15.444,6 tỷ đồng, tăng 2,1%; kinh tế ngoài nhà nước đạt gần 2.606 tỷ đồng, tăng 8,6% và kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 977,2 tỷ đồng, tăng 90,7%.

Về sản xuất nông, lâm nghiệp và thủy sản

Diện tích lúa Đông - Xuân gieo sạ đạt 38.459 ha, giảm 0,9% so với cùng kỳ năm 2017². Diện tích ngô gieo trồng đạt 4.561 ha, tăng 12,2% so với cùng thời điểm năm 2017. Diện tích cây lạc đạt 3.923,7 ha, tăng 10,5%. Diện tích đậu lạc đạt 1.658,5 ha, tăng 0,1%. Diện tích rau các loại đạt 6.410 ha, tăng 0,1%. Diện tích khoai lang đạt 224,4 ha, tăng 1,7%. Đậu tương đạt 25,4 ha, tăng 14,4%. Các đối tượng gây hại cây trồng như: chuột, sâu cuốn lá nhỏ, bọ trĩ, bệnh đao ôn lá...phát sinh gây hại trên các trà lúa với tổng diện tích nhiễm là 6.061,5 ha, trong đó nhiều nhất là bệnh vàng lá sinh lý (4.757 ha).

Ước tính đến cuối tháng 02/2018, đàn trâu đạt 68.250 con, tăng 2,2% so với cùng thời điểm năm 2017; đàn bò đạt 278.580 con, tăng 0,2%; đàn lợn đạt 403.645 con, giảm 5,9%; đàn gia cầm đạt 5.021,5 ngàn con, tăng 11,4%; trong đó, đàn gà đạt 3.561,4 ngàn con, tăng 12,4%. Hoạt động giết mổ trong tháng tăng để phục vụ nhu cầu tiêu dùng trước và trong Tết. Giá các loại thịt hơi tuy tăng do tăng cầu nhưng không đột biến vì nguồn cung đảm bảo.

Diện tích rừng trồng tập trung ước đạt 1.250 ha, tăng 2,2% so với cùng kỳ năm 2017; sản lượng gỗ khai thác trong tháng đạt 40.520 m³, giảm 7,4%. Ước tính hai tháng đầu năm, trồng được 3.349 ha rừng, tăng 4,1% so với cùng kỳ năm 2017; sản lượng gỗ khai thác đạt 94.798 m³, tăng 1,4.

Từ đầu năm đến nay, mưa nhiều, không khí ẩm ướt kéo dài nên không phát sinh cháy rừng. Trong tháng 02, qua tổ chức tuần tra, kiểm tra và truy quét, phát hiện 42 vụ³ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, tăng 28 vụ so với cùng tháng năm 2017. Tính chung 02 tháng đầu năm, phát hiện 71 vụ vi phạm Luật Bảo vệ và Phát triển rừng, tăng 48 vụ so với cùng kỳ năm 2017; trong đó, có 03 vụ phá rừng làm nương rẫy với diện tích rừng bị phá là 1,21 ha. Thu giữ 49,8m³ gỗ xẻ các loại, thu nộp ngân sách 403,45 triệu đồng.

¹ Do trong tháng có thời gian nghỉ Tết Nguyên đán.

² Nguyên nhân do một số diện tích (53ha) ở huyện Ba Tơ năm 2017 bị sa bồi thủy phá; một số diện tích chân ruộng cao không chủ động nước ở huyện Bình Sơn chuyển đổi sang cây trồng khác (chủ yếu là đậu phộng).

³ Trong đó, có 02 vụ phá rừng làm nương rẫy với diện tích rừng bị phá là 0,9 ha; còn lại là vận chuyển trái phép lâm sản và các vi phạm khác. Đã xử lý hành chính 14 vụ.

Sản lượng thủy sản trong tháng ước đạt 8.492,2 tấn, giảm 14,9% so với tháng 02/2017. Sản lượng khai thác ước đạt 7.890 tấn, giảm 23,9% so với tháng trước và giảm 18,5% so với cùng kỳ năm 2017. Lũy kế hai tháng đầu năm sản lượng khai thác ước đạt 18.264 tấn, tăng 1,0% so với cùng kỳ năm trước. Sản xuất giống thủy sản ước được 100 ngàn con cá nước ngọt các loại, xấp xỉ cùng kỳ năm 2017. Ước tính hai tháng đầu năm, sản xuất 144 ngàn con cá giống, tăng 44% so với cùng kỳ năm 2017.

Tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng: Ước đạt 4.137 tỷ đồng, tăng 2,16% so với tháng trước. Trong đó: thành phần kinh tế nhà nước đạt 245,2 tỷ đồng, tăng 1,77%; kinh tế cá thể đạt 2.985,7 tỷ đồng, tăng 2,34%; kinh tế tư nhân đạt 903,0 tỷ đồng, tăng 1,69%; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài đạt 1,9 tỷ đồng, bằng tháng trước. So với cùng kỳ năm trước, tổng mức bán lẻ hàng hóa và doanh thu dịch vụ tiêu dùng trong tháng tăng 11,81%.

Chỉ số giá tiêu dùng (CPI): Tháng 02/2018 tăng 0,61% so với tháng trước; tăng 3,50% so với cùng kỳ năm trước và tăng 0,94% so với tháng 12 năm trước; chỉ số giá bình quân 2 tháng đầu năm so với bình quân cùng kỳ năm trước tăng 2,93%.

Kim ngạch xuất khẩu: Ước đạt 32,85 triệu USD, giảm 19,74% so với tháng trước, giảm 18,07% so với cùng kỳ 2017. Trong đó, kinh tế có vốn trong nước ước đạt 21,66 triệu USD, tăng 15,2% so với tháng trước, giảm 12,2% so với cùng kỳ năm trước; kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài ước đạt 8,42 triệu USD, giảm 35,62% so với tháng trước, giảm 18,2% so với cùng kỳ năm trước.

Kim ngạch nhập khẩu: Trong tháng ước đạt 14,13 triệu USD, tăng 21,12% so với tháng trước và giảm 80,27% so với cùng kỳ năm trước.

Về thu chi ngân sách:

Tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 1.128 tỷ đồng, trong đó, thu nội địa ước đạt 1.012 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu 30 tỷ đồng. Tính chung trong 02 tháng đầu năm, tổng thu ngân sách trên địa bàn ước đạt 2.779 tỷ đồng, bằng 93,8% so với cùng kỳ năm trước và đạt 19% dự toán năm; trong đó, thu nội địa đạt 2.677 tỷ đồng, thu hoạt động xuất nhập khẩu 61 tỷ đồng.

Tổng chi ngân sách địa phương khoảng 764 tỷ đồng; trong đó, chi đầu tư phát triển 100 tỷ đồng, chi thường xuyên 664 tỷ đồng. Tính chung 02 tháng đầu năm, tổng chi ngân sách địa phương khoảng 1.153 tỷ đồng; trong đó, chi đầu tư phát triển 206 tỷ đồng, chi thường xuyên 947 tỷ đồng.

Tình hình thu hút đầu tư nước ngoài (FDI): Trong tháng không có dự án FDI được cấp chứng nhận đăng ký đầu tư. Tính đến thời điểm hiện tại, toàn tỉnh hiện có 48 dự án đầu tư FDI còn hiệu lực, với tổng vốn đăng ký 1,419 tỷ USD.

Tình hình đầu tư trong nước: Trong tháng có 09 dự án được cấp quyết định chủ trương đầu tư, tổng vốn đăng ký thực hiện dự án là 123,14 tỷ đồng. Tính đến thời điểm hiện tại trên toàn tỉnh có 458 dự án đầu tư trong nước còn hiệu lực, với tổng số vốn đăng ký là 433.626 tỷ đồng. Trong đó, đã có 274 dự án đi vào hoạt động.

2. Công tác văn hóa - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh

Nhiều hoạt động văn hóa, văn nghệ được tổ chức sôi nổi, chào mừng Tết Nguyên đán. Công tác an sinh, phúc lợi xã hội được chú trọng thực hiện; tổ chức thăm, tặng quà cho các đối tượng chính sách, người nghèo; các lĩnh vực giáo dục, y tế, khoa học công nghệ được tăng cường. Tăng cường chỉ đạo triển khai công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, bình ổn giá cả hàng hóa. Quốc phòng, an ninh được tăng cường, trật tự an toàn xã hội được giữ vững.

3. Diễn biến trong dịp tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018

Tỉnh Quảng Ngãi đã có Báo cáo số 26/BC-UBND ngày 21/02/2018 về tình hình trước, trong và sau tết Nguyên đán Mậu Tuất năm 2018. Nhìn chung, tình hình vui xuân của Nhân dân trong tỉnh diễn ra ổn định, an toàn trong không khí hân hoan, phấn khởi. Lượng hàng hóa phục vụ nhu cầu mua sắm của Nhân dân phong phú, chất lượng bảo đảm, giá cả được bình ổn, ít biến động.

Trong dịp Tết, xảy ra 10 vụ vi phạm phát luật về trật tự xã hội, xảy ra 02 vụ tai nạn đuối nước, làm chết 02 người và 02 người mất tích; xảy ra 14 vụ tai nạn giao thông đường bộ, làm chết 05 người, bị thương 17 người, đường sắt và đường thủy không xảy ra tai nạn; hoạt động vận tải được đảm bảo.

UBND tỉnh Quảng Ngãi kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- VP Chính phủ (b/c);
- TT HĐND tỉnh;
- CT, PCT UBND tỉnh;
- Sở Kế hoạch và Đầu tư;
- Sở Tài chính;
- Công an tỉnh;
- VPUB: CVP, PCVP,
các Phòng N/cứu, CBTH;
- Lưu: VT, Thbha46.



KT.CHỦ TỊCH
PHẠM TRƯỜNG THỌ
CHỦ TỊCH

Phạm Trường Thọ

TỔNG HỢP TÌNH HÌNH GIẢI NGÂN SÁCH VÀ HOẠCH ĐẦU TƯ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG NĂM 2017

(Kèm theo Công văn số 104/UBND-KTTH ngày 28/02/2018 của UBND tỉnh Quảng Ngãi)

Đơn vị: Triệu đồng

STT	Nguồn vốn	Tháng		Tổng số		Giải ngân KH 2017 từ ngày 01/01/2017 đến ngày 31/01/2018			Ghi chú
		Tổng	Trong nước	Nước ngoài	Tổng số	Trong nước	Nước ngoài	Tỷ lệ GN/KH	
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
	Tổng cộng	1.785.525	1.660.932	124.593	1.559.144	1.470.931	88.213	87	
I	Vốn giao đầu năm	782.745	694.152	88.593	708.303	622.209	86.094	90	
1	Các chương trình mục tiêu quốc gia	359.612	359.612	-	288.227	288.227	-	80	
	- Chương trình Giảm nghèo bền vững	221.612	221.612	-	156.167	156.167	-	70	
	- Chương trình Nông thôn mới	138.000	138.000	-	132.060	132.060	-	96	
2	Các chương trình mục tiêu	423.133	334.540	88.593	420.076	333.982	86.094	99	
II	Vốn bổ sung trong năm	1.002.780	966.780	36.000	850.841	848.722	2.119	85	
1	Bổ sung vốn khắc phục lũ lụt	70.000	70.000	-	59.202	59.202	-	85	
3	Vốn trái phiếu Chính phủ	885.500	885.500	-	778.440	778.440	-	88	
4	Vốn Chương trình mục tiêu ứng phó với biến đổi khí hậu	36.000	-	36.000	2.119	-	2.119	6	
5	Vốn bù sung thực hiện CTMTQG Xây dựng Nông thôn mới	6.280	6.280	-	6.080	6.080	-	97	
6	Nguồn dự phòng NSTW hỗ trợ Phòng cháy, chữa cháy rừng và bảo vệ rừng cấp bách	5.000	5.000	-	5.000	5.000	-	100	